

Án số: 29 /2022/HNGĐ- ST

Ngày: 26- 5- 2022.

**V/v:** *Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**  
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Bình

Ông Nguyễn Ngọc Vân

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
V, tỉnh Bắc Giang

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*  
Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc  
Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số  
93/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2022 về “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo  
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm  
2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Tô Thị H, sinh năm 1990 ( có mặt );

Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:*** Anh Dương Văn Ch, sinh năm 1984 ( vắng mặt );

Cư trú tại: Thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này  
nguyên đơn là chị Tô Thị H trình bày:* Chị và anh Ch kết hôn ngày 11/11/2008, trên  
cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T, huyện V. Sau khi cưới vợ  
chồng sống chung cùng nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau xảy  
ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc. Vợ  
chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh Ch không chịu  
làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị và gia đình khuyên bảo nhiều lần  
nhưng anh Ch không thay đổi. Sau khi mâu thuẫn xảy ra chị về nhà bố mẹ đẻ từ tháng  
9 năm 2021, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay, vợ chồng

không quan tâm đến nhau. Anh Ch không gọi chị về. Gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh Ch.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Văn M , sinh ngày 29/4/2010, Dương Thị Lan A, sinh ngày 28/3/2015 hiện đang ở với anh Ch. Nay ly hôn chị đồng ý Tòa án giao 02 con chung cho anh Ch. Anh Ch không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, số nợ, ruộng đất nông nghiệp chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Dương Văn Ch là bị đơn trình bày:* Anh đồng ý với trình bày của chị H về thủ tục kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H thường xuyên tự ý bỏ nhà đi không thông báo cho gia đình; chị H không quan tâm đến gia đình, chồng con, cư xử không đúng mực với mẹ chồng. Anh nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H không thay đổi. Năm 2021, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh nhiều lần gọi về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không về. Sự việc vợ chồng như vậy hai gia đình và địa phương không hòa giải.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Văn M, sinh ngày 29/4/2010, Dương Thị Lan A, sinh ngày 28/3/2015 hiện đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, số nợ, ruộng đất nông nghiệp anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh có đơn đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh đề nghị xét xử vắng mặt.

*Địa phương và gia đình cung cấp:* Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Ch thường xuyên uống rượu về đánh vợ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn chính quyền địa phương xác định khả năng đoàn tụ của vợ chồng là khó. Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Văn Ch, sinh ngày 29/4/2010 và Dương Thị Lan A, sinh ngày 28/3/2015, các con chung ở cùng anh Ch từ khi sinh ra đến nay, các cháu phát triển bình thường, sức khỏe tốt. Anh Ch có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi 02 con chung nên việc giao 02 con chung cho anh Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo.

Tại phiên tòa chị Tô Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày thêm ban đầu vợ chồng hạnh phúc, tháng 2 năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Ch như vậy chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo anh Ch không sửa chữa. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 9 năm 2021, nguyên nhân là do anh Ch rượu chè, cờ bạc về đánh chị và chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở anh Ch không gọi chị về. Sau khi cưới vợ chồng ở chung với gia đình 06 tháng sau đó ở riêng, thời gian ở chung cùng gia đình nhà chồng vợ chồng không cùng gia đình phát triển được tài sản gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H được ly hôn anh Dương Văn Ch.
- Về con chung: Giao cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Văn M, sinh ngày 29/4/2010, Dương Thị Lan A, sinh ngày 28/3/2015, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.
- Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, chị H đã nộp đủ.

Kiến nghị khắc phục: không.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[ 1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Tô Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Dương Văn Ch là bị đơn cư trú tại: Thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Anh Dương Văn Ch là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tô Thị H, sinh ngày 12/8/1990 và anh Dương Văn Ch, sinh ngày 27/4/1984 kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng hạnh phúc, tháng 2 năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, không chịu làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Việc anh Ch như vậy chị H và gia đình nhiều lần khuyên bảo anh Ch không sửa chữa, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Ngoài ra, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H thường xuyên tự ý bỏ nhà đi không thông báo cho gia đình, không quan tâm đến gia đình, chồng con, cư xử không đúng mực với mẹ chồng. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 9 năm 2021, nguyên nhân là do anh Ch rượu chè, cờ bạc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2021, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Kết quả xác minh ở địa phương nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Ch thường xuyên uống rượu về đánh vợ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn chính quyền địa phương xác định khả năng đoàn tụ của vợ chồng là khó.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H và anh Ch mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung Dương Văn M, sinh ngày 29/4/2010, Dương Thị Lan A, sinh ngày 28/3/2015 hiện đang ở với anh Ch. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh Ch Hội đồng xét xử thấy: Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp, con chung ở với anh Ch từ nhỏ, các cháu phát triển bình thường, anh Ch có đủ điều kiện vật chất và tinh thần để nuôi con, nguyện vọng của con chung ở với bố; chị H đồng ý giao 02 con chung cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Chiến, giao 02 con chung cho anh Chiến trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ch không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tô Thị H được ly hôn anh Dương Văn Ch.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Dương Văn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Văn M , sinh ngày 29/4/2010, Dương Thị Lan A, sinh ngày 28/3/2015 ; về cấp dưỡng nuôi con anh Ch không yêu cầu giải quyết. Chị H có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006309 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã T.

**Bùi Thị Hương**

